

CỤC VIỆN THẨM QUỐC GIA
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH SẢN PHẨM VÀ THIẾT BỊ VIỆN THẨM



HỒ SƠ NĂNG LỰC
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH
SẢN PHẨM VÀ THIẾT BỊ VIỆN THẨM

NỘI DUNG HỒ SƠ

STT	Nội dung
1	Giới thiệu năng lực Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám
2	Quyết định số 640/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám
3	Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu của Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám
4	Biên bản kiểm kê tài sản cố định năm 2025 của Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm và Phát triển ứng dụng viễn thám (nay là Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám)
5	Giấy phép Hoạt động đo đạc và bản đồ của Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám: số 01414 do Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cấp ngày 13/5/2025
6	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám: số A-1892 do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp ngày 16/5/2025
7	Danh sách trích ngang cán bộ, viên chức Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám
8	Quyết định số 36/QĐ-VTQG ngày 15/4/2025 của Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia về việc bổ nhiệm ông Lê Hồng Sơn giữ chức Giám đốc Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám
9	Quá trình công tác của kỹ thuật chính
10	Tổng hợp các hợp đồng dịch vụ tư vấn

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

GIỚI THIỆU NĂNG LỰC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH SẢN PHẨM VÀ THIẾT BỊ VIỆN THẨM

Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viện thẩm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục Viễn thám quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; là đơn vị dự toán cấp III, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng, tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật; trụ sở tại số 79 đường Văn Tiến Dũng, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Thông tin về đơn vị

- Tên đơn vị: **Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viện thẩm**
- Người đại diện trước pháp luật: Ông Lê Hồng Sơn.
- Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: số 79 đường Văn Tiến Dũng, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.37755653.
- Mã số thuế: 0100104059-005.
- Tài khoản: 11020693804011, tại NH Techcombank - Chi nhánh Đông Đô.
- Giấy phép Hoạt động đo đạc và bản đồ: số 01414 do Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cấp ngày 13/5/2025.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-1892 do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp ngày 16/5/2025.

I. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Giới thiệu về lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị

Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viện thẩm hiện nay có lịch sử hình thành và phát triển như sau:

Được thành lập ngày 10 tháng 11 năm 2005 theo Quyết định số 201/QĐ-VT ngày 10/11/2005 của Giám đốc Trung tâm Viễn thám, với tên gọi là Trung tâm Thành lập và Hiện chỉnh bản đồ cơ sở.

Đến năm 2008, Trung tâm Viễn thám quốc gia được thành lập trên cơ sở Trung tâm Viễn thám, Trung tâm Thành lập và Hiện chỉnh bản đồ cơ sở được thành lập lại theo Quyết định số 182/QĐ-VTQG ngày 08/7/2008 của Giám đốc Trung tâm Viễn thám quốc gia; tên gọi, cơ cấu tổ chức giữ nguyên như cũ.

Đến năm 2013, Cục Viễn thám quốc gia được thành lập trên cơ sở Trung tâm Viễn thám quốc gia theo Quyết định số 1166/QĐ-BTNMT ngày 17/7/2013. Trung tâm Thành lập và Hiện chỉnh bản đồ cơ sở được kiện toàn, tổ chức lại và đổi tên thành Trung tâm Thành lập và Hiện chỉnh bản đồ viễn thám, có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được quy định tại Quyết định số 86/QĐ-VTQG ngày 30/12/2013 của Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia.

Đến năm 2017, Trung tâm Thành lập và Hiện chỉnh bản đồ viễn thám trực thuộc Cục Viễn thám quốc gia được kiện toàn, tổ chức lại và đổi tên thành Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm viễn thám, có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được quy định tại Quyết định số 3137/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Năm 2022, Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm viễn thám trực thuộc Cục Viễn thám quốc gia được kiện toàn, tổ chức lại và đổi tên thành Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm và Phát triển ứng dụng viễn thám, có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được quy định tại Quyết định số 3951/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Năm 2025, Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm và Phát triển ứng dụng viễn thám trực thuộc Cục Viễn thám quốc gia được kiện toàn, tổ chức lại và đổi tên thành Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám, có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được quy định tại Quyết định số 640/QĐ-BNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

a) Chức năng: Theo Quyết định số 640/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám, có chức năng kiểm định chất lượng sản phẩm và thiết bị viễn thám; phát triển ứng dụng viễn thám phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Cục; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về viễn thám theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn chính:

- Thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm viễn thám của các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định.

- Kiểm định thiết bị viễn thám; vận hành các cơ sở kiểm định thiết bị viễn thám thuộc phạm vi quản lý.

- Phát triển ứng dụng công nghệ viễn thám trong điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, phát triển nông thôn, đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Đề xuất, xây dựng thuyết minh và thiết kế kỹ thuật chi tiết các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn mở mới theo quy định.

- Điều tra, khảo sát phục vụ kiểm tra, nghiệm thu các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ chuyên môn về viễn thám theo quy định.

- Thực hiện các hoạt động dịch vụ, tư vấn trong lĩnh vực viễn thám:

+ Kiểm định chất lượng, nghiệm thu sản phẩm các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn về viễn thám;

+ Tư vấn thiết kế, giám sát, đo đạc, khảo sát thực địa, lập thiết kế kỹ thuật
- dự toán các công trình, dự án về viễn thám;

+ Tư vấn và thực hiện các dịch vụ về ứng dụng, đào tạo, chuyển giao công nghệ viễn thám, thành lập bản đồ và cơ sở dữ liệu chuyên đề theo quy định của pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước và các nhu cầu của xã hội khác.

- Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ về ứng dụng, phát triển công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý.

- Tham gia thực hiện các hoạt động về hợp tác quốc tế theo phân công của Cục trưởng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng giao.

c) Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo Trung tâm: Gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Các tổ chức của Trung tâm:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp.

+ Phòng Kiểm định sản phẩm viễn thám.

+ Phòng Kiểm định thiết bị viễn thám.

+ Phòng Phát triển ứng dụng viễn thám.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC CẤP PHÉP

1. Nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp phép

Theo Giấy phép Hoạt động đo đạc và bản đồ số 01414 do Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cấp ngày 13/5/2025, Trung tâm Kiểm định

sản phẩm và thiết bị viễn thám được phép hoạt động đo đạc và bản đồ với các nội dung sau đây:

- Lập dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành.

- Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành.

- Xử lý dữ liệu ảnh viễn thám.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000, 1/10.000, 1/25.000, 1/50.000, 1/100.000, 1/250.000, 1/500.000, 1/1.000.000.

- Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, 1/1.000, 1/2.000, 1/5.000.

- Đo đạc, thành lập bản đồ địa giới hành chính.

- Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính.

- Thành lập bản đồ hành chính cấp huyện, cấp tỉnh.

- Đo đạc, thành lập bản đồ công trình.

(Có bản sao Giấy phép Hoạt động đo đạc và bản đồ kèm theo)

2. Nội dung hoạt động khoa học và công nghệ đã được cấp phép

Theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-1892 do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp ngày 16/5/2025, Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám được phép hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sau:

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ viễn thám trong quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường, thiên tai, biến đổi khí hậu; Thành lập, hiện chỉnh bản đồ địa hình, cập nhật dữ liệu nền thông tin địa lý bằng công nghệ viễn thám; Kiểm định, kiểm nghiệm các thiết bị, phần mềm viễn thám đưa vào ứng dụng; Xây dựng bản đồ chuyên đề, cơ sở dữ liệu chuyên đề.

- Dịch vụ khoa học và công nghệ: Tư vấn trong lĩnh vực viễn thám, gồm: Kiểm định chất lượng, nghiệm thu các công trình, sản phẩm viễn thám; Tư vấn thiết kế, giám sát các công trình, dự án về viễn thám; Tư vấn và thực hiện các dịch vụ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ viễn thám và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

(Có bản sao Giấy phép Hoạt động khoa học và công nghệ kèm theo)

III. THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN CÓ

Trung tâm có đầy đủ các loại máy tính, máy đo đạc, máy in, máy trạm xử lý ảnh, trạm đo vẽ ảnh số, trạm xây dựng CSDL, phần mềm và các thiết bị cần thiết khác dùng trong thi công nội nghiệp và ngoại nghiệp, cụ thể như sau:

STT	Máy móc, thiết bị, phần mềm	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng
1	Máy trạm chạy ứng dụng viễn thám và đo vẽ ảnh số	Bộ	16	Hoạt động tốt
2	Máy tính kỹ thuật	Bộ	39	Hoạt động tốt
3	Máy in		09	
3.1	Máy in Laser Pro M404dw đen trắng (A4)	Cái	01	Hoạt động tốt
3.2	Máy in Canon	Cái	01	Hoạt động tốt
3.3	Máy in HP Design Jet T790	Cái	01	Hoạt động tốt
3.4	Máy in Laser đen trắng A4 (Canon)	Cái	01	Hoạt động tốt
3.5	Máy in HP	Cái	01	Hoạt động tốt
3.6	Máy in HP Laserjet Pro 400	Cái	01	Hoạt động tốt
3.7	Máy in HP Designjet T920	Cái	01	Hoạt động tốt
3.8	Máy photo	Cái	01	Hoạt động tốt
3.9	Máy photocopy 2501/452	Cái	01	Hoạt động tốt
4	Máy đo đạc		05	
4.1	Máy GPS Trimble R3-4909164065	Bộ	01	Hoạt động tốt
4.2	Máy GPS Trimble R3-4909161290	Bộ	01	Hoạt động tốt
4.3	Máy GPS Trimble R3-4909161230	Bộ	01	Hoạt động tốt
4.4	Máy toàn đạc điện tử TOPCON GTS 235N-OL4225	Bộ	01	Hoạt động tốt
4.5	Máy thủy bình SOKKIA C32-375194	Bộ	01	Hoạt động tốt
5	Máy chiếu		02	
5.1	Máy chiếu Viewsonic	Cái	01	Hoạt động tốt
5.2	Máy chiếu Ben Q	Cái	01	Hoạt động tốt
6	Các phần mềm chuyên dùng		05	
6.1	Các phần mềm chuyên dụng: Microstation SE, Villis 2.0, Famis...	Bộ	01	Hoạt động tốt
6.4	Phần mềm ArcGIS	Bộ	01	Hoạt động tốt
6.5	Phần mềm ENVI	Bộ	01	Hoạt động tốt
6.6	Phần mềm ERDAS	Bộ	01	Hoạt động tốt

(Chi tiết có trong bảng kiểm kê tài sản cố định kèm theo)

IV. NĂNG LỰC

Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám hiện có 39 người, trong đó: 37 viên chức (chiếm 94,8%), 02 hợp đồng lao động (chiếm 5,2%); 01 người trình độ tiến sĩ (chiếm 2,6%), 11 người trình độ thạc sĩ (chiếm 28,2%), 27 người trình độ đại học, cao đẳng (chiếm 69,2%).

1. Danh sách cán bộ kỹ thuật chuyên môn

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Kinh nghiệm công tác
1	Lê Hồng Sơn	ThS Bản đồ, viễn thám và GIS	Giám đốc	33 năm
2	Trịnh Việt Nga	ThS Bản đồ, viễn thám và GIS	Phó Giám đốc	30 năm
3	Nguyễn Hải Đông	Tiến sĩ QL TN&MT	Phó Giám đốc	32 năm
4	Vũ Thành Công	KS Trắc địa	Trưởng phòng	29 năm
5	Nguyễn Thị Phương Anh	KS QLDD	Viên chức	09 năm
6	Nguyễn Nhật Minh	CN Bản đồ	Viên chức	28 năm
7	Trần Thanh Hiền	TC Trắc địa	Hợp đồng dài hạn	23 năm
8	Hoàng Đức Việt	CN Địa lý	Trưởng phòng	33 năm
9	Đặng Trọng Tĩnh	KS Trắc địa	Phó Trưởng phòng	26 năm
10	Vũ Thị Thu Hà	KS Địa chính	Viên chức	19 năm
11	Lê Thị Thanh Khánh	ThS Trắc địa, Bản đồ	Viên chức	22 năm
12	Hà Nam Hải	CN Địa chính	Viên chức	18 năm
13	Nguyễn Đăng Đợi	KS Trắc địa	Viên chức	18 năm
14	Nguyễn Đình Phước	CN Địa chính	Viên chức	16 năm
15	Vũ Văn Quyết	Kỹ sư QLDD	Viên chức	13 năm
16	Đỗ Thị Thanh Hoa	CN Địa lý	Phụ trách phòng	22 năm
17	Từ Xuân Lê	CN Bản đồ	Viên chức	30 năm
18	Hà Thị Oanh	ThS Địa lý	Viên chức	18 năm
19	Nguyễn Văn Tuấn	ThS Trắc địa, Bản đồ	Viên chức	08 năm
20	Nguyễn Thị Lệ Thủy	CN Địa chính	Viên chức	19 năm
21	Đỗ Văn Thắng	CD Trắc địa	Viên chức	25 năm
22	Nguyễn Đức Giang	ThS Bản đồ, viễn thám và GIS	Viên chức	16 năm
23	Nghiêm Văn Ngọ	ThS Trắc địa, Bản đồ	Trưởng phòng	23 năm

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Kinh nghiệm công tác
24	Phạm Thị Thuý Hằng	ThS Biến đổi khí hậu	Viên chức	16 năm
25	Đoàn Như Cúc	ThS Bản đồ, viễn thám và GIS	Viên chức	18 năm
26	Vũ Thuý Hằng	ThS Trắc địa	Viên chức	22 năm
27	Tạ Thị Hồng Hạnh	CN Địa chính	Viên chức	20 năm
28	Doãn Thị Thái Hòa	ThS Bản đồ, viễn thám và GIS	Viên chức	21 năm
29	Tạ Thị Thu Chinh	CN Địa chính	Viên chức	21 năm
30	Phạm Ngọc Quang	KS Địa chính	Hợp đồng dài hạn	23 năm
31	Nguyễn Thị Thanh Hoài	CN Địa chính	Viên chức	15 năm
32	Trần Thị Tuyết	CN Địa chính	Viên chức	16 năm
33	Nguyễn Thị Thúy	CN Địa chính	Viên chức	18 năm

2. Một số công trình, đề án, dự án thực hiện từ năm 2010 đến nay

a) Nhiệm vụ nhà nước giao:

Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
Dự án “Hiện chỉnh bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/10.000, 1/25.000, 1/50.000 bằng ảnh vệ tinh”	2006-2015
Dự án “Hiện chỉnh bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/50.000 bằng ảnh viễn thám khu vực biên giới Việt - Trung, Tây bắc và khu vực Nghệ An - Thanh Hóa”	2014-2018
Dự án “Thành lập cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý ở tỷ lệ 1/5.000 khu vực đồng bằng sông Cửu Long”	2008-2011
Dự án “Giám sát tài nguyên - môi trường biển, hải đảo bằng công nghệ viễn thám”	2011-2013
Dự án “Giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai bằng công nghệ viễn thám”	2013-2015
Đề án “Theo dõi biến động nguồn nước, các hoạt động khai thác sử dụng nước ở ngoài biên giới phía thượng nguồn lưu vực sông Hồng, sông Mê Công”	2013-2015
Dự án “Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển lĩnh vực viễn thám quốc gia giai đoạn 2015-2025”	2015-2018
Dự án “Giám sát một số vùng biển, đảo trọng điểm xa bờ bằng công nghệ viễn thám phục vụ phát triển kinh tế- xã hội và đảm bảo an	2015-2018

Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
ninh quốc phòng”	
Điều tra khảo sát bổ sung, xây dựng bản đồ dị thường động lực các vùng biển Việt Nam phục vụ phát triển kinh tế biển và an ninh quốc phòng	2019-2022
Đề án đặc thù “Ứng dụng viễn thám giám sát thường xuyên phục vụ các lĩnh vực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường”	Từ 2019 đến nay
Dự án “Giám sát hệ thống sinh thái đất ngập nước khu vực Quảng Ninh - Hải Phòng bằng công nghệ viễn thám” thuộc Phi Dự án “Thiết lập và triển khai hệ thống thông tin địa lý về tính dễ tổn thương do biến đổi khí hậu, đánh giá rủi ro và giám sát môi trường cho Việt Nam dựa trên công nghệ viễn thám”	2023-2024
Dự án “Ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quan trắc, giám sát ô nhiễm môi trường không khí từ các nguồn xuyên biên giới”	2024-2025
Dự án “Sử dụng công nghệ viễn thám theo dõi, giám sát biến động sử dụng đất, dân cư; xây dựng nhà máy thủy điện, đập thủy lợi đầu nguồn và các hoạt động khác trên khu vực biên giới đất liền”	2024-2026
Kiểm tra sản phẩm các đề án, dự án, nhiệm vụ về viễn thám	Từ năm 2018 đến nay

b) Nhiệm vụ thực hiện với các địa phương:

**** Đo đạc bản đồ, địa chính, địa giới hành chính, quy hoạch:***

- Đo vẽ bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Sơn Lâm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án “Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh”.

- Tham gia thực hiện Dự án kiểm kê đất đai 2005, 2010, 2015, 2019.

- Tư vấn lập quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tư vấn lập quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

- Thi công Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Tây Ninh”.

- Thi công Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính tỉnh Bình Dương”.

- Xây dựng Đề án “Điều chỉnh địa giới hành chính các xã liên quan đến dự án thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh”.

- Xây dựng Đề án “Thành lập thị xã Hoài Nhơn, các phường thuộc thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định”.

- Xây dựng Đề án “Thành lập thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng và thị trấn Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương”.

- Xây dựng Đề án “Thành lập 04 phường Vĩnh Tân, Hội Nghĩa, Phú Chánh, Tân Vĩnh Hiệp thuộc thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương”.

*** Giám sát, kiểm tra, nghiệm thu cấp chủ đầu tư sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai:**

- Kiểm tra, nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm công trình “Đo đạc lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo đạc trực tiếp, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy CNQSD đất 21 xã thuộc huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai”.

- Kiểm tra, nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm công trình “Đo đạc lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo đạc trực tiếp, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng CSDL đất đai 20 xã và 01 thị trấn của huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai”.

- Kiểm tra, nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm công trình “Đo đạc lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo đạc trực tiếp, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng CSDL đất đai 16 xã và 01 thị trấn của huyện Mường Khương, và 13 xã của huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai”.

- Kiểm tra, thẩm định chất lượng, khối lượng công trình “Đo vẽ bản đồ địa chính khu đo huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh”.

- Giám sát, kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm thuộc Dự án “Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy CNQSD đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

- Tư vấn giám sát kỹ thuật và kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm thi công của Thiết kế kỹ thuật - Dự toán “Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum”.

- Kiểm tra, thẩm định chất lượng, khối lượng công trình “Đo vẽ bản đồ địa chính các xã, phường thuộc khu đo thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh”.

- Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc, cấp GCN QSD đất của huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm xây dựng CSDL đất đai 15 xã và 02 thị trấn huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Giám sát, kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đăng ký đất đai, lập hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất cho các xã, phường thuộc thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm công trình “Đo đạc, lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo đạc trực tiếp, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy CNQSD đất các xã thuộc huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”.

- Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm công trình “Đo đạc, lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo đạc trực tiếp, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy CNQSD đất các xã thuộc huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai”.

- Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và CSDL đất đai TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Kiểm tra nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm công trình “Xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới; đo đạc lập bản đồ địa chính và lập hồ sơ thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” cho Công ty Lâm nghiệp Hà Tĩnh.

- Tư vấn giám sát kỹ thuật và kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm thi công của Thiết kế kỹ thuật - Dự toán “Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

- Giám sát thi công, tổ chức nghiệm thu, thẩm định chất lượng, khối lượng, giá trị công trình 11 thị xã, thị trấn thuộc huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Kiểm tra, nghiệm thu công trình “Đo đạc, cắm mốc, lập hồ sơ thuê đất, cấp GCNQSD đất cho Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai; Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đông Bắc; Công ty MDF Vinafor Gia Lai thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần”.

- Tư vấn giám sát kỹ thuật và kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm thi công xây dựng lưới địa chính xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc, chỉnh lý biên động bản đồ, số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSD đất, xây dựng CSDL trên địa bàn quận Long Biên, Tây Hồ, Cầu Giấy, Thanh Xuân, huyện Đông Anh, Phúc Thọ, Hoài Đức, thị xã Sơn Tây thuộc Dự án “Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và CSDL quản lý đất đai thành phố Hà Nội”.

- Giám sát, Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đăng ký đất đai, lập hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất cho các xã, thị trấn thuộc huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Thực hiện giám sát, kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm Dự án “Đo đạc bản đồ địa chính sau dồn điền đổi thửa, kê khai đăng ký, cấp GCNQSD đất nông nghiệp trên địa bàn các xã: Hùng Thắng, Bạch Đằng, Kiến Thiết, Toàn Thắng, Tây Hưng, Đoàn Lập thuộc huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng”.

- Tư vấn Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm Dự án “Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính và CSDL đất đai cho 17 xã, phường thuộc thành phố Lào Cai”.

- Kiểm tra nghiệm thu sản phẩm viễn thám thuộc Tiểu Dự án 3 “Xây dựng Hệ thống giám sát biến động bờ sông, bờ biển khu vực đồng bằng sông Cửu Long bằng công nghệ viễn thám”.

*** Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để điều tra và giám sát tài nguyên thiên nhiên và môi trường:**

- Thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất phục vụ kiểm kê đất đai hàng năm và định kỳ.

- Tham gia thực hiện Dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa hình - thủy văn cơ bản phục vụ phòng chống lũ lụt và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long”.

- Tham gia thực hiện Dự án “Điều tra, đánh giá phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam”.

- Thành lập các bản đồ về hiện trạng rừng, mạng lưới thủy văn, lớp phủ mặt đất, các bản đồ tổng hợp về tài nguyên thiên nhiên và hiện trạng môi trường.

- Thành lập bản đồ địa hình cơ sở bằng ảnh viễn thám độ phân giải siêu cao ở 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

- Thành lập các bản đồ động thái như bản đồ biến động đường bờ biển, bờ sông, biến động rừng, lớp phủ thực vật.

- Thành lập bộ bản đồ đất ngập nước tỷ lệ 1/100.000 thuộc nhiệm vụ của Dự án “Điều tra, đánh giá tình hình quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ngập nước ven biển và đề xuất phương hướng quy hoạch sử dụng nhằm bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai”.

- Thành lập bộ bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1/250.00 trong khuôn khổ Dự án “Điều tra, khảo sát, xây dựng phương án môi trường đáp ứng quy hoạch khai thác và sử dụng tài nguyên tại 3 vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, miền Trung và phía Nam”.

- Và các nhiệm vụ khác./.



Lê Hồng Sơn

Số: **640** /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày **05** tháng **4** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám
trực thuộc Cục Viễn thám quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Viễn thám quốc gia;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục Viễn thám quốc gia, có chức năng kiểm định chất lượng sản phẩm và thiết bị viễn thám; phát triển ứng dụng viễn thám phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Cục; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về viễn thám theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật; có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng trình Cục trưởng kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn, dự án đầu tư thuộc nhiệm vụ của Trung tâm; thực hiện sau khi được phê duyệt.



2. Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về viễn thám theo phân công của Cục trưởng.

3. Thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm viễn thám của các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định.

4. Kiểm định thiết bị viễn thám; vận hành các cơ sở kiểm định thiết bị viễn thám thuộc phạm vi quản lý.

5. Phát triển ứng dụng công nghệ viễn thám trong điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, phát triển nông thôn, đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ phục vụ công tác quản lý nhà nước.

6. Đề xuất, xây dựng thuyết minh và thiết kế kỹ thuật chi tiết các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn mở mới theo quy định.

7. Điều tra, khảo sát phục vụ kiểm tra, nghiệm thu các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ chuyên môn về viễn thám theo quy định.

8. Thực hiện các hoạt động dịch vụ, tư vấn trong lĩnh vực viễn thám:

a) Kiểm định chất lượng, nghiệm thu sản phẩm các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn về viễn thám;

b) Tư vấn thiết kế, giám sát, đo đạc, khảo sát thực địa, lập thiết kế kỹ thuật - dự toán các công trình, dự án về viễn thám;

c) Tư vấn và thực hiện các dịch vụ về ứng dụng, đào tạo, chuyển giao công nghệ viễn thám, thành lập bản đồ và cơ sở dữ liệu chuyên đề theo quy định của pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước và các nhu cầu của xã hội khác.

9. Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ về ứng dụng, phát triển công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý.

10. Tham gia thực hiện các hoạt động về hợp tác quốc tế theo phân công của Cục trưởng.

11. Quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; viên chức, người lao động; kế hoạch cải cách hành chính; tài chính, tài sản thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Cục; thực hiện trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm

1. Lãnh đạo Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định.

2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về các nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Trung tâm; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Trung tâm; ban hành quy chế làm việc và điều hành mọi hoạt động của Trung tâm.

3. Phó Giám đốc giúp Giám đốc theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Hành chính - Tổng hợp.
2. Phòng Kiểm định sản phẩm viễn thám.
3. Phòng Kiểm định thiết bị viễn thám.
4. Phòng Phát triển ứng dụng viễn thám.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 3951/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm và Phát triển ứng dụng viễn thám trực thuộc Cục Viễn thám quốc gia.
3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia, Giám đốc Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ,
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ,
- Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Lưu: VT, VTQG, TCCB.G.

BỘ TRƯỞNG



Đỗ Đức Duy



Mẫu số 01

BỘ CÔNG AN
CỤC CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01646/2025/ĐKMCD

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ MẪU CON DẤU

Căn cứ Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu và Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP.

CỤC CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH - BỘ CÔNG AN

chứng nhận mẫu con dấu dưới đây của

Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám
đã đăng ký, có giá trị sử dụng từ ngày 24 tháng 4 năm 2025
Đăng ký mẫu con dấu tại Quyền số: 05/5 Tờ số: 96..

MẪU CON DẤU ĐĂNG KÝ



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đại tá Ngô Như Cường

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(Thời điểm chốt sổ liệu kiểm kê: 0h ngày 01/01/2025)

Hôm nay, ngày 17 tháng 04 năm 2025

Tổ kiểm kê gồm:

- 1. Ông/Bà: Lê Hồng Sơn. Chức vụ: Tổ trưởng - Giám đốc - Tổ trưởng
- 2. Ông/Bà: Trịnh Việt Nga. Chức vụ: Phó Giám đốc - Tổ phó
- 3. Ông/Bà: Vũ Thành Công. Chức vụ: Trưởng phòng HCTH - Tổ viên
- 4. Ông/Bà: Trần Hồng Tuấn. Chức vụ: Phó Trưởng phòng HCTH - Tổ viên
- 5. Ông/Bà: Hoàng Thị Hồng Thủy. Chức vụ: Kế toán trưởng - Tổ viên
- 6. Ông/Bà: Nguyễn Mai Phương. Chức vụ: Nhân viên P. HCTH - Tổ viên

Đã tiến hành kiểm kê tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị do Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm viễn thám và Phát triển ứng dụng viễn thám quản lý/tạm quản lý, kết quả như sau:

STT	Danh mục tài sản	Mã số tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng				Chỉ tiêu về hiện vật				Chi tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán		Tình trạng của tài sản	
				Đơn vị tính	Theo sổ kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Đơn vị tính	Theo sổ kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)	Đã ghi sổ kế toán	Chưa ghi sổ kế toán	Còn sử dụng được	Hồng, không sử dụng được
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (7) - (6)	(9)	(10)	(11)	(12) = (11) - (10)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (***)	011		-				-									
1.1	Đất	01101		Khuôn viên				-									
1.1.1	Đất trụ sở làm việc	0110101		Khuôn viên				m2									
1.1.2	Đất công trình sự nghiệp	0110102		Khuôn viên				m2									
1.2	Nhà	01102		Cái				-									
1.2.1	Biệt thự, công trình đặc biệt	0110201		Cái				m2									
1.2.2	Nhà cấp I	0110202		Cái				m2									
1.2.3	Nhà cấp II	0110203		Cái				m2									
1.2.4	Nhà cấp III	0110204		Cái				m2									
1.2.5	Nhà cấp IV	0110205		Cái				m2									
1.3	Vật kiến trúc	01103		Cái				-									
1.3.1	Kho chứa, bể chứa, bãi đỗ, sân phơi, sân chơi, sân thể thao, bể bơi	0110301		Cái				-									
1.3.2	Giếng khoan, giếng đào, tường rào	0110302		Cái				-									
1.3.3	Vật kiến trúc khác	0110303		Cái				-									
1.4	Công trình điện chưa chuyển giao cho đơn vị điện lực	01104		Công trình				-									
1.5	Công trình xây dựng khác	01105		Công trình				-									
2	Xe ô tô	012		Cái				-									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh	01201		Cái				-									
2.1.1	Xe ô tô 4-5 chỗ ngồi	0120101		Cái				-									
2.1.2	Xe ô tô 6-8 chỗ ngồi	0120102		Cái				-									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung	01202		Cái				-									
2.2.1	Xe ô tô 4-5 chỗ ngồi	0120201		Cái				-									
2.2.2	Xe ô tô 6-8 chỗ ngồi	0120202		Cái				-									
2.2.3	Xe ô tô 9-12 chỗ ngồi	0120203		Cái				-									
2.2.4	Xe ô tô 13-16 chỗ ngồi	0120204		Cái				-									
2.2.5	Xe ô tô bán tải	0120205		Cái				-									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng	01203		Cái				-									
2.3.1	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	0120301		Cái				-									
2.3.2	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	0120302		Cái				-									
2.3.3	Xe ô tô có gắn thiết bị chuyên dùng hoặc gắn biển hiệu nhận biết	0120303		Cái				-									
2.3.4	Xe ô tô tải	0120304		Cái				-									
2.3.5	Xe ô tô ô tô trên 16 chỗ ngồi	0120305		Cái				-									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước	01204		Cái				-									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)	013		Cái				-									



3.1	Phương tiện vận tải đường bộ	01301		Cái				-										
3.2	Phương tiện vận tải đường sắt	01302		Cái				-										
3.3	Phương tiện vận tải đường thủy	01303		Cái				-										
3.4	Phương tiện vận tải hàng không	01304		Cái				-										
3.5	Phương tiện vận tải khác	01305		Cái				-										
4	Máy móc, thiết bị	014		Cái				-										
4.1	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	01401		Cái				-										
	Máy in Canon	01 1331 212831	2014	Cái	1	1		-				14.500.200			1		ĐMĐ	
	Máy vi tính để bàn -2	01 1527 175835	2021	Cái	1	1		-				13.420.000	2.684.000		1		ĐMĐ	
	Máy tính để bàn HP-2	01 2023 180046	2018	Cái	1	1		-				11.480.000			1		ĐMĐ	
	Máy tính để bàn HP-4	01 3947 180252	2018	Cái	1	1		-				11.480.000			1		ĐMĐ	
	Máy tính Dell Inspiron 3670MT	01 4324 174651	2018	Cái	1	1		-				11.600.000			1		ĐMĐ	
	Máy tính để bàn HP-6	01 4971 180516	2018	Cái	1	1		-				11.480.000			1		ĐMĐ	
	Máy tính Dell Inspiron 3670MT-1	01 5210 174907	2018	Cái	1	1		-				11.600.000			1		ĐMĐ	
	Máy tính Dell Inspiron 3268ST-2	01 5495 175112	2018	Cái	1	1		-				11.600.000			1		ĐMĐ	
	Máy vi tính để bàn -1	01 7954 175505	2021	Cái	1	1		-				13.420.000	2.684.000		1		ĐMĐ	
	Máy tính Dell Inspiron 3268ST	01 7996 172500	2018	Cái	1	1		-				11.600.000			1		ĐMĐ	
	Máy tính Dell Inspiron 3268ST-3	01 8878 173414	2018	Cái	1	1		-				11.600.000			1		ĐMĐ	
	Máy tính để bàn HP-1	01 9051 180404	2018	Cái	1	1		-				11.480.000			1		ĐMĐ	
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	01402		Cái				-										
	Máy điều hòa không khí cục bộ (7,1KW):06	01_1371_205901	2024	Cái	1	1		-				26.804.006	23.453.505		1		ĐMĐ	
	Quạt thông gió loại nổi ống gió; (1700):02/2	01_1380_212702	2024	Cái	1	1		-				14.947.251	11.957.801		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí (5KW):03	01 1624 182243	2024	Cái	1	1		-				18.897.171	16.535.025		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí cục bộ (13,6KW):02	01_1853_211122	2024	Cái	1	1		-				38.177.543	33.405.350		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí (5KW):04	01 2219 182437	2024	Cái	1	1		-				18.897.171	16.535.025		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí (5KW):02	01 2224 182119	2024	Cái	1	1		-				18.897.171	16.535.025		1		ĐMĐ	
	Thiết bị trang âm hội trường Nhà trạm thu ảnh viễn thám (T1)	01_2317_213539	2022	Cái	1	1		-				352.317.248	140.926.899		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí cục bộ (7,1KW):03	01_2580_210810	2024	Cái	1	1		-				26.804.004	23.453.504		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí cục bộ (7,1KW):05	01_2756_205728	2024	Cái	1	1		-				26.804.006	23.453.505		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí cục bộ (13,6KW):03	01_2965_211615	2024	Cái	1	1		-				38.177.543	33.405.350		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí cục bộ; (13,1KW):03	01_3578_181653	2024	Cái	1	1		-				40.428.925	35.375.309		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí cục bộ (7,1KW):01	01_3969_204806	2024	Cái	1	1		-				26.804.006	23.453.505		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí cục bộ; (13,1KW):01	01_4593_181230	2024	Cái	1	1		-				40.428.925	35.375.309		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí cục bộ; (13,1KW):02	01_4852_181443	2024	Cái	1	1		-				40.428.925	35.375.309		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí cục bộ (10KW):02	01_4880_210152	2024	Cái	1	1		-				31.483.715	27.548.251		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí cục bộ (10KW):01	01_6078_210951	2024	Cái	1	1		-				31.483.715	27.548.251		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí (5KW):06	01 6143 205335	2024	Cái	1	1		-				18.897.171	16.535.025		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí cục bộ (13,6KW):05	01_7000_212350	2024	Cái	1	1		-				38.177.542	33.405.349		1		ĐMĐ	
	Máy chiếu Ben Q	01 7151 213219	2018	Cái	1	1		-				23.000.000			1		ĐMĐ	
	Máy chiếu Viewsonic-1	01 7316 213040	2015	Cái	1	1		-				10.363.636			1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí (5KW):01	01 7663 181913	2024	Cái	1	1		-				18.897.171	16.535.025		1		ĐMĐ	
	Điều hòa Panasonic	01 8124 180744	2018	Cái	1	1		-				13.000.000	1.625.000		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí cục bộ (7,1KW):02	01_8537_210626	2024	Cái	1	1		-				26.804.006	23.453.505		1		ĐMĐ	
	Quạt thông gió loại nổi ống gió; (1700):01/2	01_8687_212525	2024	Cái	1	1		-				14.947.250	11.957.800		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí cục bộ (13,6KW):01	01_9151_211427	2024	Cái	1	1		-				38.177.543	33.405.350		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí (5KW):05	01 9175 182634	2024	Cái	1	1		-				18.897.171	16.535.025		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí cục bộ (13,6KW):04	01_9476_212231	2024	Cái	1	1		-				38.177.543	33.405.350		1		ĐMĐ	
	Máy điều hòa không khí cục bộ (7,1KW):04	01_9541_205552	2024	Cái	1	1		-				26.804.006	23.453.505		1		ĐMĐ	
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	01403		Cái				-										
	Máy trạm chạy ứng dụng viễn thám - 83LCRR3;	01_1316_215734	2023	Cái	1	1		-				34.958.000	20.974.800		1		ĐMĐ	

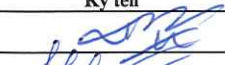
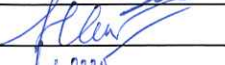
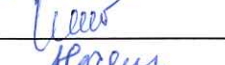
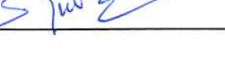
YÊN
TRUNG
KIỂM Đ
LƯỢNG
PHÁT
LƯNG D
VIÊN TH

	"Máy trạm chuyên dụng cấu hình cao xử lý ứng dụng - S/N: 3TXTR3"	01_1435_214801	2023	Cái	1	1	-				178.970.000	107.382.000	1		ĐMD	
	Máy trạm chạy ứng dụng viễn thám -S/N C3LCCR3	01_1550_215931	2023	Cái	1	1	-				34.958.000	20.974.800	1		ĐMD	
	Máy trạm chạy ứng dụng viễn thám -S/N F3LCCR3	01_2925_220047	2023	Cái	1	1	-				34.958.000	20.974.800	1		ĐMD	
	Máy in HP T920 inPostscript eprinter	01_3837_220930	2015	Cái	1	1	-				98.000.000		1		ĐMD	
	"Máy trạm chuyên dụng xử lý ứng dụng viễn thám - S/N: FMZQYR3"	01_4280_222817	2023	Cái	1	1	-				74.635.000	44.781.000	1		ĐMD	
	"Máy tính xách tay xử lý ứng dụng viễn thám - S/N: 7WH8VL3"	01_4421_214512	2023	Cái	1	1	-				35.530.000	21.318.000	1		ĐMD	
	"Máy tính xách tay xử lý ứng dụng viễn thám - S/N: 2XH8VL3"	01_4748_214641	2023	Cái	1	1	-				35.530.000	21.318.000	1		ĐMD	
	Máy trạm chạy ứng dụng viễn thám - S/N:C2LCCR3	01_4864_214938	2023	Cái	1	1	-				34.958.000	20.974.800	1		ĐMD	
	Máy trạm	01_4927_222558	2018	Cái	1	1	-				68.489.527		1		ĐMD	
	Bộ máy tính kỹ thuật xử lý ảnh (MTS: MT04)	01_5330_221507	2014	Cái	1	1	-				23.160.000		1		ĐMD	
	Bộ máy tính để bàn-2	01_5479_221935	2020	Cái	1	1	-				26.148.182		1		ĐMD	
	Máy trạm-2	01_5760_222431	2018	Cái	1	1	-				68.489.527		1		ĐMD	
	Máy tính xách tay HP	01_6085_214042	2020	Cái	1	1	-				19.609.091		1		ĐMD	
	Máy tính xách tay HP-12	01_6440_220746	2022	Cái	1	1	-				17.590.909	7.036.363	1		ĐMD	
	Máy trạm chạy ứng dụng viễn thám -S/N 43LCCR3:	01_6676_220604	2023	Cái	1	1	-				34.958.000	20.974.800	1		ĐMD	
	Bộ máy tam (MTS: MT15)	01_6899_221643	2017	Cái	1	1	-				46.291.500		1		ĐMD	
	Máy vi tính xách tay	01_6944_213729	2021	Cái	1	1	-				22.290.000	4.458.000	1		ĐMD	
	Máy tính HP Pavilion 500-341 x Desktop PC CoreTM i5 - 4460(3.2GHz/6MB) Intel H87 4GB DDR3 PC3 - 10600MB, 1TB	01_7225_221819	2014	Cái	1	1	-				20.580.000		1		ĐMD	
	Máy tính xách tay Dell Inspirion	01_7640_213855	2020	Cái	1	1	-				18.636.364		1		ĐMD	
	Bộ Máy tính kỹ thuật (MT10)	01_7725_222157	2016	Cái	1	1	-				17.085.000		1		ĐMD	
	Máy trạm-3	01_7877_222706	2018	Cái	1	1	-				68.489.527		1		ĐMD	
	"Máy trạm di động xử lý ứng dụng viễn thám - S/N: CND2311NL5"	01_8158_214230	2023	Cái	1	1	-				78.320.000	46.992.000	1		ĐMD	
	Bộ máy tính kỹ thuật (MTS: MT02)	01_8386_221213	2014	Cái	1	1	-				16.100.000		1		ĐMD	
	Bộ máy tính kỹ thuật (MTS: MT03)	01_8926_221338	2014	Cái	1	1	-				16.100.000		1		ĐMD	
	"Máy trạm chuyên dụng cấu hình cao xử lý ứng dụng - S/N: 4TXTR3"	01_8961_214356	2023	Cái	1	1	-				178.970.000	107.382.000	1		ĐMD	
	Bộ máy tính kỹ thuật (MTS: MT01)	01_9212_221049	2014	Cái	1	1	-				16.100.000		1		ĐMD	
	Máy trạm chạy ứng dụng viễn thám - S/N J3LCCR3	01_9229_215056	2023	Cái	1	1	-				34.958.000	20.974.800	1		ĐMD	
	Bộ Máy tính kỹ thuật (MT09)	01_9330_222310	2016	Cái	1	1	-				17.085.000		1		ĐMD	
	Bộ máy trạm xử lý ảnh	01_9733_222052	2019	Cái	1	1	-				45.000.000		1		ĐMD	
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm	015		Cây/Con/Vườn			-									
5.1	Các loại súc vật	01501		Con			-									
5.2	Cây lâu năm, vườn cây lâu năm, vườn cây công nghiệp, vườn cây ăn quả	01502		Cây/ Vườn			-									
5.3	Thảm cỏ, cây cảnh, vườn cây cảnh	01503		Cây/ Vườn/ Thảm			-									
6	Tài sản cố định đặc thù	016		Cái			-									
7	Tài sản cố định hữu hình khác	017		Cái			-									
	Hệ thống rèm chắn nắng nhà trạm thu mới - Tầng 1	01_7503_222935	2023	Cái	1	1	-				99.544.100	74.658.074	1		ĐMD	
	Hệ thống rèm chắn nắng nhà trạm thu mới - Tầng 2	01_9860_223128	2023	Cái	1	1	-				99.544.100	74.658.074	1		ĐMD	
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)	018		Tài sản			-									
8.1	Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả	01801		Giấy chứng nhận/ Bằng bảo hộ			-									
8.2	Quyền sở hữu công nghiệp	01802		Giấy chứng nhận/ Bằng bảo hộ			-									

TÂM
INH
ÂN PH
TRIÊ
ING
IÂM

				Giấy chứng nhận/ Bảng bảo hộ				-									
8.3	Quyền đối với giống cây trồng	01803															
8.4	Phần mềm ứng dụng	01804		Phần mềm				-									
	Phần mềm xử lý ảnh không gian và viễn thám-1	01_1487_223814	2018	Phần mềm	1	1		-				518.849.552	83.500.858	1		ĐMĐ	
8.5	Tài sản cố định vô hình khác	01805		Tài sản				-				3.358.069.943	1.459.349.025	73			

Các thành viên Tổ kiểm kê
(Ký, họ tên)

Họ và tên	Ký tên
Trịnh Việt Nga	
Vũ Thành Công	
Trần Hồng Tuấn	
Hoàng Thị Hồng Thủy	
Nguyễn Mai Phương	

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Tổ trưởng Tổ kiểm kê
(Ký, họ tên)



Lê Hồng Sơn



Trách nhiệm của tổ chức được cấp giấy phép:

- Chỉ được thực hiện các nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ trong phạm vi cho phép của giấy phép này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ, quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Nghiêm cấm cho tổ chức khác thuê, mượn hoặc sử dụng giấy phép này để hoạt động đo đạc và bản đồ.
- Nghiêm cấm tẩy xóa, sửa chữa giấy phép.
- Xuất trình giấy phép khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cấp đổi lần 1

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ SỐ: 01414

Tên tổ chức: **TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH SẢN PHẨM
VÀ THIẾT BỊ VIỄN THÁM**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 79 đường Văn Tiến Dũng, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02437755653.

Email: vt_vtqg_kdsp@mae.gov.vn

Quyết định thành lập số 297/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ SỐ: 01414

Cấp phép nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ:

1. Lập dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành.
2. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành.
3. Xử lý dữ liệu ảnh viễn thám.
4. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000, 1:10.000, 1:25.000, 1:50.000, 1:100.000; 1:250.000; 1:500.000; 1:1.000.000.
5. Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:2.000, 1:5.000.
6. Đo đạc, thành lập bản đồ địa giới hành chính.
7. Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính.
8. Thành lập bản đồ hành chính cấp huyện, cấp tỉnh.
9. Đo đạc, thành lập bản đồ công trình.

Thời hạn của Giấy phép: Có giá trị đến ngày 13 tháng 6 năm 2028.

Phạm vi hoạt động của Giấy phép: Trong cả nước.

Người phụ trách kỹ thuật và nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ:

1. Hoàng Đức Việt.
2. Lê Thị Thanh Khánh.
3. Trịnh Việt Nga.

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2025

CỤC TRƯỞNG

CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ

VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM



Hoàng Ngọc Lâm

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Tổ chức khoa học và công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận.
3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận.
4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định.
5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định khi Giấy chứng nhận bị mất hoặc rách, nát.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*Đăng ký lần đầu, ngày 23/3/2018;
Đăng ký lần thứ hai, ngày 28/4/2023.*

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám

Trụ sở chính:

Số 108, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Tổng số vốn: 25.024.000.000 đồng

Cơ quan quyết định thành lập:

Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Quyết định số: 297/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025

*(Trước đây thành lập theo Quyết định số: 3137/QĐ-BTNMT
ngày 08/12/2017, Quyết định số: 2836/QĐ-BTNMT
ngày 26/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Cơ quan quản lý trực tiếp:

Cục Viễn thám quốc gia

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: Lê Hồng Sơn

CCCD: số 017069000014

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Ngày cấp: 10/7/2021

SỐ ĐĂNG KÝ: A - 1892

Hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sau:

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ viễn thám trong quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường, thiên tai, biến đổi khí hậu; Thành lập, hiện chỉnh bản đồ địa hình, cập nhật dữ liệu nền thông tin địa lý bằng công nghệ viễn thám; Kiểm định, kiểm nghiệm các thiết bị, phần mềm viễn thám đưa vào ứng dụng; Xây dựng bản đồ chuyên đề, cơ sở dữ liệu chuyên đề.

- Dịch vụ KH&CN: Tư vấn trong lĩnh vực viễn thám, gồm: Kiểm định chất lượng, nghiệm thu các công trình, sản phẩm viễn thám; Tư vấn thiết kế, giám sát các công trình, dự án về viễn thám; Tư vấn và thực hiện các dịch vụ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ viễn thám và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2025

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Lê Xuân Định

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ, VIÊN CHỨC
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH SẢN PHẨM VÀ THIẾT BỊ VIỆN THẨM**

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán Nơi sinh	Chuyên môn nghiệp vụ	Chức vụ
I	Lãnh đạo Trung tâm				
1	Lê Hồng Sơn	04/07/1969	Hà Tĩnh	ThS Bản đồ, viễn thám và GIS	Giám đốc
2	Trịnh Việt Nga	24/11/1971	Phú Thọ	ThS Bản đồ, viễn thám và GIS	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Hải Đông	11/03/1970	Hải Dương	Tiến sĩ QL TN&MT	Phó Giám đốc
II	Phòng Hành chính - Tổng hợp				
4	Vũ Thành Công	09/04/1971	Nam Định	KS Trắc địa	Trưởng phòng
5	Trần Hồng Tuấn	29/03/1971	Thái Bình	CN Kinh tế	Phó Trưởng phòng
6	Nguyễn Thị Phương Anh	23/07/1993	Hà Nội	KS QLĐĐ	Viên chức
7	Hoàng Thị Hồng Thủy	04/10/1971	Phú Thọ	CN Kinh tế	Viên chức
8	Nguyễn Mai Phương	02/04/1973	Nghệ An	CN Kinh tế	Viên chức
9	Hoàng Thanh Nhân	12/01/1971	Hà Nội	CN Kinh tế	Viên chức
10	Trần Thị Hương	27/11/1979	Nam Định	TC Kế toán	Viên chức
11	Nguyễn Nhật Minh	13/07/1971	Hà Nội	CN Bản đồ	Viên chức
12	Lê Thị Mai Loan	12/11/1984	Nam Định	CN QHQT	Viên chức Biệt phái
III	Phòng Kiểm định sản phẩm viễn thám				
13	Nghiêm Văn Ngộ	09/09/1979	Thanh Hóa	ThS Trắc địa - Bản đồ	Trưởng phòng
14	Đặng Trọng Tinh	08/07/1972	Nghệ An	KS Trắc địa	Phó Trưởng phòng
15	Phạm Thị Thuý Hằng	09/09/1984	Thái Bình	ThS Biến đổi khí hậu	Viên chức
16	Đoàn Như Cúc	17/03/1981	Quảng Bình	ThS Bản đồ, viễn thám và GIS	Viên chức
17	Vũ Thuý Hằng	25/08/1980	Hưng Yên	ThS Trắc địa	Viên chức
18	Doãn Thị Thái Hòa	17/02/1978	Hà Nội	ThS Bản đồ, viễn thám và GIS	Viên chức
19	Hà Nam Hải	15/06/1982	Phú Thọ	CN Địa chính	Viên chức
20	Nguyễn Thị Thúy	06/01/1981	Vĩnh Phúc	CN Địa chính	Viên chức
21	Nguyễn Thị Thanh Hoài	15/06/1985	Nghệ An	CN Địa chính	Viên chức
22	Phạm Ngọc Quang	22/08/1976	Phú Thọ	KS Địa chính	HĐLĐ

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán Nơi sinh	Chuyên môn nghiệp vụ	Chức vụ
23	Trần Thanh Hiền	20/08/1978	Hà Tĩnh	TC Trắc địa	HDLĐ
IV	Phòng Kiểm định thiết bị viễn thám				
24	Hoàng Đức Việt	15/10/1968	Hải Dương	CN Địa lý	Trưởng phòng
25	Lê Thị Thanh Khánh	08/06/1979	Thanh Hóa	ThS Trắc địa - Bản đồ	Viên chức
26	Vũ Thị Thu Hà	11/07/1981	Nam Định	KS Địa chính	Viên chức
27	Nguyễn Đăng Đợi	11/08/1982	Hà Tĩnh	KS Trắc địa	Viên chức
28	Vũ Văn Quyết	10/06/1987	Hà Nam	Kỹ sư QLĐĐ	Viên chức
29	Nguyễn Đức Giang	20/10/1984	Thái Bình	ThS Bản đồ, viễn thám và GIS	Viên chức
30	Tạ Thị Hồng Hạnh	26/05/1979	Hà Nội	CN Địa chính	Viên chức
31	Tạ Thị Thu Chinh	17/06/1978	Thái Bình	CN Địa chính	Viên chức
32	Trần Thị Tuyết	10/09/1984	Nghệ An	CN Địa chính	Viên chức
V	Phòng Phát triển ứng dụng viễn thám				
33	Đỗ Thị Thanh Hoa	20/09/1979	Thái Bình	CN Địa lý	Phụ trách phòng
34	Từ Xuân Lê	10/12/1969	Hà Nội	CN Bản đồ	Viên chức
35	Hà Thị Oanh	20/08/1983	Bắc Giang	ThS Địa lý	Viên chức
36	Nguyễn Văn Tuấn	20/12/1991	Hưng Yên	ThS Trắc địa - Bản đồ	Viên chức
37	Nguyễn Thị Lệ Thủy	09/10/1981	Hưng Yên	CN Địa chính	Viên chức
38	Đỗ Văn Thắng	21/06/1977	Hà Nội	CĐ Trắc địa	Viên chức
39	Nguyễn Đình Phước	28/12/1984	Hà Nội	CN Địa chính	Viên chức

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Lê Hồng Sơn

Số: 36 /QĐ-VTQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý

CỤC TRƯỞNG CỤC VIỄN THÁM QUỐC GIA

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Viễn thám quốc gia;

Căn cứ Công văn số 112/BNNMT-TCCB-m ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc bố trí, sắp xếp cán bộ lãnh đạo, quản lý;

Xét nhu cầu công tác và phẩm chất, năng lực cán bộ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Cục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Lê Hồng Sơn, nguyên Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm và Phát triển ứng dụng viễn thám, Cục Viễn thám quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường giữ chức Giám đốc Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám, Cục Viễn thám quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Thời hạn giữ chức vụ là 05 năm được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Điều 2. Ông Lê Hồng Sơn được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo hệ số 0,60 tính trên mức lương cơ sở theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục và ông Lê Hồng Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Cục;
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị trực thuộc Cục;
- Lưu: VT, VP, HSNS.



CỤC TRƯỞNG

Trần Tuấn Ngọc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KHAI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
CỦA KỸ THUẬT TRƯỞNG**

1. Thông tin chung

- Họ và tên: Hoàng Đức Việt
- Ngày tháng năm sinh: 15 tháng 10 năm 1968
- Số Căn cước công dân: 001068008929, ngày cấp 01/02/2019, nơi cấp: Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ C1909 toà C, chung cư Mulberry Lane, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Bản đồ viễn thám.

2. Quá trình đào tạo

Thời gian	Cơ sở đào tạo	Bằng cấp được nhận	Năm tốt nghiệp
1986-1991	Đại học Tổng hợp Hà Nội	Cử nhân	1991

3. Quá trình công tác tham gia thực hiện các công trình, đề án, dự án

STT	Tên công trình, đề án, dự án đã tham gia thực hiện	Nội dung công việc đã tham gia	Vị trí đảm nhiệm	Thời gian tham gia
1	Thiết kế kỹ thuật - Dự toán: Hiện chỉnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1/50.000 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.	Điều vẽ ảnh nội, ngoại nghiệp	Nhân viên tập sự	1991-1992
2	Xây dựng Bộ hồ sơ và bản đồ địa giới hành chính các cấp theo Chỉ thị 364/CT tỉnh Tây Ninh.	Thành lập Bộ hồ sơ, bản đồ ĐGHC cấp xã, cấp huyện thuộc huyện Bến Cầu	Cán bộ kỹ thuật	1992-1997
3	Thiết kế kỹ thuật - Dự toán: Thành lập bản đồ chuyên đề bằng công nghệ viễn thám.	Điều vẽ, chuyển vẽ, thành lập bản tác giả	Cán bộ kỹ thuật	1995-1999
4	Lập kế kỹ thuật - Dự toán: Hiện chỉnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1/50.000 khu vực Bắc Bộ.	Viết thiết kế kỹ thuật và lập dự toán kinh phí Hạng mục: Điều vẽ nội, ngoại nghiệp	Cán bộ kỹ thuật	1998-1999
5	Thiết kế kỹ thuật - Dự toán: Hiện	Đo không chế ảnh,	Cán bộ	1999-2002

STT	Tên công trình, đề án, dự án đã tham gia thực hiện	Nội dung công việc đã tham gia	Vị trí đảm nhiệm	Thời gian tham gia
	chỉnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1/50.000 khu vực Bắc Bộ.	điều vẽ ảnh nội, ngoại nghiệp, lập bản gốc	kỹ thuật	
6	Lập kế kỹ thuật - Dự toán: Hiện chỉnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000 khu vực Bắc Bộ và Nam Bộ.	Viết thiết kế kỹ thuật và lập dự toán kinh phí Hạng mục: Đo không chế ảnh; Điều vẽ nội, ngoại nghiệp	Cán bộ kỹ thuật	2001-2002
7	Thiết kế kỹ thuật - Dự toán: Hiện chỉnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000 khu vực Bắc Bộ và Nam Bộ.	Đo không chế ảnh, điều vẽ ảnh nội, ngoại nghiệp, lập bản gốc	Cán bộ kỹ thuật	2002-2005
8	Lập kế kỹ thuật - Dự toán: Hiện chỉnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000, 1/25.000 và 1/50.000 khu vực đồng bằng Bắc Bộ, Trung Bộ và Tây Nguyên.	Viết thiết kế kỹ thuật và lập dự toán kinh phí Hạng mục: Đo không chế ảnh; Điều vẽ nội, ngoại nghiệp	Cán bộ kỹ thuật	2005-2006
9	Dự án: Hiện chỉnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000, 1/25.000 và 1/50.000 khu vực đồng bằng Bắc Bộ, Trung Bộ và Tây Nguyên.	Đo không chế ảnh, điều vẽ ảnh nội, ngoại nghiệp, lập bản gốc hiện chỉnh, kiểm tra sản phẩm	Phụ trách kỹ thuật	2006-2014
10	Dự án: Kiểm kê đất đai 1995, 2000, 2005, 2010, 2015, 2019.	Xử lý ảnh, điều vẽ ảnh, kiểm tra sản phẩm cấp đơn vị thi công	Phụ trách kỹ thuật	Các kỳ KKĐ
11	Dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa hình - thủy văn cơ bản phục vụ phòng chống lũ lụt và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long (tỷ lệ 1/2.000 và 1/5.000).	Điều vẽ ảnh, biên tập bản đồ, kiểm tra sản phẩm cấp đơn vị thi công	Phụ trách kỹ thuật, kiểm tra	2005-2011
12	Dự án: Thành lập bộ bản đồ biên động đường bờ biển Việt Nam tỷ lệ 1/100.000 cho toàn tuyến bờ và tỷ lệ 1/25.000 cho các đoạn bờ trọng điểm giai đoạn 1965-2010 bằng ảnh viễn thám.	Điều vẽ ảnh, kiểm tra sản phẩm cấp đơn vị thi công	Phụ trách kỹ thuật, kiểm tra	2010-2011
13	Dự án: Thành lập cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý ở tỷ lệ 1/5.000 khu vực đồng bằng sông Cửu Long.	Điều vẽ ảnh, kiểm tra sản phẩm cấp đơn vị thi công	Phụ trách kỹ thuật, kiểm tra	2008-2011

STT	Tên công trình, đề án, dự án đã tham gia thực hiện	Nội dung công việc đã tham gia	Vị trí đảm nhiệm	Thời gian tham gia
14	Dự án: Giám sát tài nguyên - môi trường biển, hải đảo bằng công nghệ viễn thám. - Hạng mục “Xây dựng hệ thống bản đồ chuyên đề kèm theo là các bộ số liệu về các yếu tố vật lý, hóa học, sinh vật và môi trường biển, hải đảo cho toàn vùng lãnh hải Việt Nam tỷ lệ 1/1.000.000”. - Hạng mục: Thành lập hệ thống bản đồ địa hình quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa tỷ lệ 1/25.000 các đảo nổi và bãi đá ngầm độ sâu đến 10 m và Thành lập bộ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/250.000 vùng quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa.	Điều vẽ ảnh, kiểm tra sản phẩm cấp đơn vị thi công	Phụ trách kỹ thuật, kiểm tra	2011-2016
15	Dự án: Giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai bằng công nghệ viễn thám.	Thành lập bản đồ và xây dựng cơ sở dữ liệu, kiểm tra sản phẩm cấp đơn vị thi công	Phụ trách kỹ thuật, kiểm tra	2013-2014
16	Đề án: Theo dõi biến động nguồn nước, các hoạt động khai thác sử dụng nước ở ngoài biên giới phía thượng nguồn lưu vực sông Hồng, sông Mê Công (tỷ lệ 1/100.000).	Điều vẽ ảnh và biên tập bản đồ, kiểm tra sản phẩm cấp đơn vị thi công	Phụ trách kỹ thuật, kiểm tra	2012-2016
17	- Đề án “Thành lập thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang”. - Đề án “Điều chỉnh địa giới hành chính các xã liên quan đến dự án thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh”. - Đề án “Thành lập thị xã Hoài Nhơn, các phường thuộc thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định”. - Đề án “Thành lập thị xã Ngọc Hồi, các phường thuộc thị xã Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum”. - Đề án “Thành lập thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng và thị trấn Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương”. - Đề án “Thành lập 04 phường	Chỉ đạo kỹ thuật và tổ chức công tác thi công	Phụ trách kỹ thuật, thi công	2013-2021

STT	Tên công trình, đề án, dự án đã tham gia thực hiện	Nội dung công việc đã tham gia	Vị trí đảm nhiệm	Thời gian tham gia
	Vĩnh Tân, Hội Nghĩa, Phú Chánh, Tân Vĩnh Hiệp thuộc thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.			
18	Dự án: Đo vẽ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Sơn Lâm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.	Chỉ đạo kỹ thuật và tổ chức công tác thi công	Phụ trách kỹ thuật, thi công	2012-2017
19	Dự án: Hiện chỉnh bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/50.000 bằng ảnh viễn thám Khu vực biên giới Việt - Trung, Tây Bắc và khu vực Nghệ An - Thanh Hóa.	Đo không chế ảnh, điều vẽ ảnh nội, ngoại nghiệp, kiểm tra sản phẩm cấp đơn vị thi công	Phụ trách kỹ thuật, kiểm tra	2015-2020
20	- Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Tây Ninh”. - Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính tỉnh Bình Dương”.	Thành lập bản đồ, hồ sơ ĐGHG các cấp và kiểm tra sản phẩm cấp đơn vị thi công	Phụ trách kỹ thuật, kiểm tra	2015-2022
21	Dự án: Điều tra khảo sát bổ sung, xây dựng bản đồ địa thường động lực các vùng biển Việt Nam phục vụ phát triển kinh tế biển và an ninh quốc phòng.	Chỉ đạo kỹ thuật và tổ chức công tác thi công	Phụ trách kỹ thuật, thi công	2019-2022
22	Giám sát tình hình biến động các đảo đang có hoạt động cải tạo, bồi đắp thuộc quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa (tỷ lệ 1/5.000) thuộc Đề án “Ứng dụng viễn thám giám sát thường xuyên phục vụ các lĩnh vực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường”.	Chỉ đạo kỹ thuật và tổ chức công tác thi công	Phụ trách kỹ thuật, thi công	Dự án đặc thù thực hiện hàng năm (bắt đầu từ năm 2019)
23	Dự án: Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	Chỉ đạo kỹ thuật và tổ chức công tác thi công	Phụ trách kỹ thuật, thi công	2021-2023
24	Tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết Dự án “Ứng dụng công nghệ viễn thám trong quản lý đất đai, môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.	Chỉ đạo, tổ chức công tác lập đề cương và dự toán	Tổ trưởng	2021-2022

STT	Tên công trình, đề án, dự án đã tham gia thực hiện	Nội dung công việc đã tham gia	Vị trí đảm nhiệm	Thời gian tham gia
25	Tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết Dự án “Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý và thành lập hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/2.000, tỷ lệ 1/5.000 các khu vực đô thị, khu vực phát triển đô thị, khu chức năng đặc thù, khu cần lập quy hoạch phân khu và quy hoạch nông thôn mới đối với phần đất liền, khu vực cửa sông thuộc phạm vi tỉnh Lạng Sơn”.	Chỉ đạo, tổ chức công tác lập đề cương và dự toán	Tổ trưởng	2022-2023
26	Kiểm tra nghiệm thu sản phẩm viễn thám: Tiểu Dự án 3: Xây dựng Hệ thống giám sát biến động bờ sông, bờ biển khu vực đồng bằng sông Cửu Long bằng công nghệ viễn thám thuộc Dự án: Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long.	Kiểm tra chất lượng sản phẩm xử lý ảnh, điều vẽ nội, ngoại nghiệp	Tổ chức công tác kiểm tra	2019-2022
27	Nhiệm vụ: Kiểm tra chất lượng sản phẩm viễn thám cấp chủ đầu tư (từ năm 2018 đến nay)	Kiểm tra chất lượng sản phẩm xử lý ảnh, điều vẽ nội, ngoại nghiệp	Tổ chức công tác kiểm tra	2018-2023

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC
Thủ trưởng đơn vị



Lê Hồng Sơn

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025
NGƯỜI KHAI

Hoàng Đức Việt

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**TỔNG HỢP CÁC HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ VỀ
THI CÔNG VÀ GIÁM SÁT, KIỂM TRA, NGHIỆM THU**

STT	Thông tin về hợp đồng dịch vụ	Nội dung
I	CÁC HỢP ĐỒNG VỀ THI CÔNG	
1	Hợp đồng đặt hàng số 02/HĐTC-512TN ngày 06/2/2015	Thi công phân định cắm mốc, thành lập bản đồ ĐGHC và hồ sơ ĐGHC các cấp tỉnh Bình Dương thuộc Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính tỉnh Bình Dương”.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương
-	Giá trị Hợp đồng	18.954.675.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
2	Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 06/HĐDVTV-512TN ngày 06/7/2015	Gói thầu số 3: Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Tây Ninh.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh
-	Giá trị Hợp đồng	7.461.100.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đã thanh lý
3	Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 109/HĐTV-TU ngày 30/7/2018	Gói thầu: Tư vấn lập Hồ sơ Đề án thành lập 04 phường Vĩnh Tân, Hội Nghĩa, Phú Chánh và Tân Vĩnh Hiệp thuộc thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Phòng Nội vụ thị xã Tân Uyên
-	Giá trị Hợp đồng	3.994.724.561 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đã thanh lý
4	Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 03/HĐTV-BTU ngày 26/5/2017	Gói thầu: Tư vấn lập Hồ sơ Đề án thành lập thị trấn thuộc huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Phòng Nội vụ huyện Bắc Tân Uyên
-	Giá trị Hợp đồng	1.657.814 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đã thanh lý
5	Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 02/HĐ-PNV-TTTLHCVT ngày 26/5/2017	Gói thầu: Tư vấn xây dựng Đề án thành lập thị trấn thuộc huyện Bàu bàng, tỉnh Bình Dương.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Phòng Nội vụ huyện Bàu Bàng
-	Giá trị Hợp đồng	1.995.013.000 đồng

STT	Thông tin về hợp đồng dịch vụ	Nội dung
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đã thanh lý
6	Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 05/HĐDVTV-ĐANH ngày 07/4/2016	Gói thầu: Lập Đề án thành lập thị xã Ngọc Hồi và các phường thuộc thị xã Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Phòng Nội vụ huyện Ngọc Hồi
-	Giá trị Hợp đồng	2.408.522.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đã thanh lý
7	Hợp đồng đặt hàng số 05/HĐĐH-ĐĐHS ngày 10/9/2013	Gói thầu: Đo vẽ bản đồ địa chính xã Sơn Lâm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, thuộc Dự án “Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh”.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh
-	Giá trị Hợp đồng	1.123.012.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đã hoàn thành nhưng chưa thanh lý hợp đồng
8	Hợp đồng số 02/HĐKT-XSL-TTKĐ ngày 10/5/2018	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Sơn Lâm
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Ủy ban nhân dân xã Sơn Lâm
-	Giá trị Hợp đồng	496.239.700 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đã hoàn thành nhưng chưa thanh lý hợp đồng
9	Hợp đồng dịch vụ số 09/2021/HĐTV-QHT ngày 07/5/2021	Gói thầu: Tư vấn lập quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
-	Hợp đồng liên danh ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng
-	Giá trị Hợp đồng	3.064.470.093 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đã hoàn thành và đã thanh lý hợp đồng
10	Hợp đồng dịch vụ số 14/HĐTV-QHVĐBSH ngày 21/8/2023	Xây dựng hệ thống bản đồ và CSDL của quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thuộc Gói thầu: Lập quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
-	Hợp đồng ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Viện Chiến lược phát triển
-	Giá trị Hợp đồng	6.383.520.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đã thanh lý
11	Hợp đồng số 02/HĐ/STTTT-VEGA-TTKĐVT ngày 12/02/2025	Gói thầu: Thuê triển khai hệ thống ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS và trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý không gian thành phố Hải Phòng.

STT	Thông tin về hợp đồng dịch vụ	Nội dung
-	Hợp đồng liên danh ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông Hải Phòng
-	Giá trị Hợp đồng	12.559.560.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
II	CÁC HỢP ĐỒNG VỀ GIÁM SÁT, KIỂM TRA, NGHIỆM THU	
1	Hợp đồng đặt hàng số 01/HĐĐH-NTTP ngày 14/3/2014	Kiểm tra, thẩm định chất lượng, khối lượng công trình “Đo vẽ bản đồ địa chính các xã, phường thuộc khu đo thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh”.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh
-	Giá trị Hợp đồng	416.163.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
2	Hợp đồng kinh tế - kỹ thuật số 04/HĐKT ngày 15/3/2014	Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm công trình “Đo đạc, lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo đạc trực tiếp, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy CNQSD đất các xã thuộc huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai
-	Giá trị Hợp đồng	2.934.216.026 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
3	Hợp đồng đặt hàng số 25/HĐĐH-STNMT ngày 15/07/2014	Thực hiện kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc, cấp GCN QSD đất của huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn
-	Giá trị Hợp đồng	976.000.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
4	Hợp đồng kinh tế - kỹ thuật số 15/HĐKT ngày 26/6/2014	Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm công trình “Đo đạc, lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo đạc trực tiếp, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy CNQSD đất các xã thuộc huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai”.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai
-	Giá trị Hợp đồng	2.343.258.778 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
5	Hợp đồng kinh tế - kỹ thuật số 64/HĐKT ngày 10/12/2015	Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và CSDL đất đai TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai
-	Giá trị Hợp đồng	2.274.788.584 đồng

STT	Thông tin về hợp đồng dịch vụ	Nội dung
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
6	Hợp đồng đặt hàng số 29/2016/HĐ-ĐH ngày 12/7/2016	Tư vấn giám sát kỹ thuật và kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm thi công của Thiết kế kỹ thuật - Dự toán “Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum
-	Giá trị Hợp đồng	2.036.068.815 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đã thanh lý
7	Hợp đồng đặt hàng số 37/HĐ-STNMT ngày 12/12/2016	Giám sát thi công, tổ chức nghiệm thu, thẩm định chất lượng, khối lượng, giá trị công trình 11 thị xã, thị trấn thuộc huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình
-	Giá trị Hợp đồng	1.527.295.546 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
8	Hợp đồng số 809/2017/HĐKT ngày 12/12/2017	Kiểm tra, nghiệm thu công trình “Đo đạc, cắm mốc, lập hồ sơ thuê đất, cấp GCNQSD đất cho Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai; Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đông Bắc; Công ty MDF Vinafor Gia Lai thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần”.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần
-	Giá trị Hợp đồng	525.411.162 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
9	Hợp đồng kinh tế số 05/2021/HĐKT-KTNT ngày 25/12/2021	Giám sát, Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm thuộc Dự án “Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy CNQSD đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng
-	Giá trị Hợp đồng	500.711.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
10	Hợp đồng tư vấn số 16/2021/HĐTV-KTNT ngày 15/7/2021	Giám sát, kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đăng ký đất đai, lập hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất cho các xã, phường thuộc thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Sa Pa
-	Giá trị Hợp đồng	1.483.785.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đã thanh lý Hợp đồng

STT	Thông tin về hợp đồng dịch vụ	Nội dung
11	Hợp đồng tư vấn số 24/2021/HĐTV-KTNT ngày 15/7/2021	Giám sát, kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đăng ký đất đai, lập hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất cho các xã và thị trấn thuộc huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bát Xát
-	Giá trị Hợp đồng	940.594.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
12	Hợp đồng số 06-TDA3/2019/BAN-TTKTVT ngày 15/7/2021	Gói thầu: Kiểm tra nghiệm thu sản phẩm viễn thám thuộc Tiểu Dự án 3 “Xây dựng Hệ thống giám sát biến động bờ sông, bờ biển khu vực đồng bằng sông Cửu Long bằng công nghệ viễn thám”.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
-	Giá trị Hợp đồng	496.301.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đã thanh lý
13	Hợp đồng tư vấn số 30/2016/HĐTV-KTNT ngày 28/4/2016	Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc, chỉnh lý biến động bản đồ, số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSD đất, xây dựng CSDL trên địa bàn quận Long Biên.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội
-	Giá trị Hợp đồng sau khi đã điều chỉnh theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 21/7/2022	1.196.197.511 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
14	Hợp đồng tư vấn số 33/2016/HĐTV-KTNT ngày 28/4/2016	Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc, chỉnh lý biến động bản đồ, số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSD đất, xây dựng CSDL trên địa bàn quận Tây Hồ.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội
-	Giá trị Hợp đồng sau khi đã điều chỉnh theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 21/7/2022	681.495.164 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
15	Hợp đồng tư vấn số 36/2016/HĐTV-KTNT ngày 28/4/2016	Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc, chỉnh lý biến động bản đồ, số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSD đất, xây dựng CSDL trên địa bàn quận Cầu Giấy.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội
-	Giá trị Hợp đồng sau khi đã điều chỉnh theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 21/7/2022	889.721.055 đồng

STT	Thông tin về hợp đồng dịch vụ	Nội dung
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
16	Hợp đồng tư vấn số 40/2016/HĐTV-KTNT ngày 28/4/2016	Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc, chỉnh lý biến động bản đồ, số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSD đất, xây dựng CSDL trên địa bàn huyện Đông Anh.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội
-	Giá trị Hợp đồng sau khi đã điều chỉnh theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 21/7/2022	1.251.969.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
17	Hợp đồng tư vấn số 43/2016/HĐTV-KTNT ngày 28/4/2016	Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc, chỉnh lý biến động bản đồ, số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSD đất, xây dựng CSDL trên địa bàn thị xã Sơn Tây.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội
-	Giá trị Hợp đồng sau khi đã điều chỉnh theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 21/7/2022	879.216.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
18	Hợp đồng tư vấn số 50/2016/HĐTV-KTNT ngày 28/4/2016	Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc, chỉnh lý biến động bản đồ, số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSD đất, xây dựng CSDL trên địa bàn huyện Phúc Thọ.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội
-	Giá trị Hợp đồng sau khi đã điều chỉnh theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 21/7/2022	824.000.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
19	Hợp đồng tư vấn số 64/2018/HĐTV-KTNT ngày 20/3/2018	Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc, chỉnh lý biến động bản đồ, số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSD đất, xây dựng CSDL trên địa bàn quận Thanh Xuân.
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội
-	Giá trị Hợp đồng sau khi đã điều chỉnh theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 21/7/2022	783.000.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
20	Hợp đồng tư vấn số 65/2018/HĐTV-KTNT ngày 20/3/2018	Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc, chỉnh lý biến động bản đồ, số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSD đất, xây dựng CSDL trên địa bàn huyện Hoài Đức.

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

STT	Thông tin về hợp đồng dịch vụ	Nội dung
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội
-	Giá trị Hợp đồng sau khi đã điều chỉnh theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 21/7/2022	635.000.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đang thực hiện
21	Hợp đồng số 1209/2024/HĐ-TVGS ngày 12/9/2024	Gói thầu: Tư vấn giám sát công tác khảo sát thuộc Đồ án quy hoạch chung đô thị Lương Sơn đến năm 2045
-	Ký trực tiếp với Chủ đầu tư	Phòng Quản lý đô thị huyện Lương Sơn
-	Giá trị Hợp đồng	138.281.000 đồng
-	Tình trạng thực hiện Hợp đồng	Đã thanh lý

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Lê Hồng Sơn

